

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày: 20-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển;

Bà Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2020/TLST-HS, ngày 23 tháng 11 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 266/2020/HSST-QĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Ngô Thị Đ, sinh năm: 2001, tại Đồng Tháp; nơi cư trú: 131A/3, ấp H B, xã L T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Út (C) và bà Nguyễn Thị L; Không có chồng, có 01 người con sinh ngày 08/7/2018; tiền án: 01 tiền án, ngày 29/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung tuyên phạt 06 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đang được hoãn do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi thì phạm tội mới; tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 19/5/2020 đến ngày 28/5/2020; tạm giam: Từ ngày 28/5/2020 đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Trương Văn Đ, sinh năm: 1998, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: C Đ; nơi cư trú: 114 ấp B L, xã B T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trương Thị Kiều O; Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam từ ngày 02/10/2020 cho đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Trần Minh T - sinh năm: 1994 (vắng mặt); nơi cư trú: K1, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Văn Đ - sinh năm: 1998 (vắng mặt); nơi cư trú: 320 TDC K 2, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Văn Q - sinh năm: 1979 (vắng mặt); nơi cư trú: ấp L Đ, xã L T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Hà Minh P - sinh năm: 1961 (có mặt); nơi cư trú: K 5, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Lê Hoàng P - sinh năm: 1995 (vắng mặt); nơi cư trú: 369A/6, ấp T M, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

6. Nguyễn Thị L - sinh năm: 1976 (vắng mặt); nơi cư trú: 131A/3, ấp H B, xã L T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 18/5/2020, Công an huyện Lai Vung kiểm tra hành chính phòng trọ số 09 của nhà trọ T L thuộc Khóm 5, thị trấn L V, huyện Lai Vung do Ngô Thị Đ và Trương Văn Đ thuê thì phát hiện 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Hero đang để trên giường ngủ, bên trong có 01 bịch nylon lớn đựng 08 bịch nylon nhỏ có chứa ma túy do Ngô Thị Đ cất giấu, với mục đích bán lại kiếm lời nên Cơ quan điều tra đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ các tang vật, tài sản liên quan gồm: 01 bịch nylon lớn có chứa 08 bịch nylon nhỏ chứa tinh thể rắn màu trắng, được thu giữ trong vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu Herro, được niêm phong ký hiệu B1; 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu Hero; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 hột quet có chữ Porsche; 01 đoạn ống hút được cắt nhọn 01 đầu, 01 đầu được hàn kín; 02 miếng nylon trắng; tiền Việt Nam 201.000 đồng (đây là tiền sau khi bán ma túy được 600.000 đồng, Đ đã tiêu xài còn lại); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu đen (điện thoại của Trương Văn Đ cho Đ mượn sử dụng, lúc Đ sử dụng điện thoại liên lạc mua bán ma túy thì Đ không hay biết).

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Thị Đ đã khai nhận: Đ là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng nên Ngô Thị Đ đã mua ma túy để bán lại cho người khác. Cụ thể, vào lúc 06 giờ ngày 18/5/2020, Ngô Thị Đ và Trương Văn Đ (chung sống với nhau như vợ chồng) thuê phòng số 01 của khách sạn Lê Thuận thuộc K 4, thị trấn L V để ở. Tại đây, Đ hỏi mượn điện thoại của Đ để chơi game, sau đó Đ đăng nhập tài khoản Zalo của Đ để nhắn tin với người tên C (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy với giá 2.200.000 đồng, C đồng ý bán. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, C và người tên D (chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) đến phòng số 01 của khách sạn L T để giao ma túy, nhân lúc Đ vào nhà vệ sinh thay đồ, C dùng giấy vệ sinh gói bịch ma túy lại ném xuống gầm giường, Đ đưa cho C 900.000 đồng, nợ lại 1.300.000 đồng để trả sau thì C đồng ý rồi ra về.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Đ và Đ trả phòng ở khách sạn L T, cả hai đi uống rượu cùng với bạn của Đ tên là Tới, N A và H (chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể), lúc ra về thì Đ và Đ đến thuê phòng số 09 của nhà trọ T L, thuộc K 5, thị trấn L V để ngủ. Sau đó T, N A và H có đến phòng trọ của Đ chơi. Tại đây, Đ có lấy ma túy ra sử dụng chung với Đ, Tới, N A và H, sử dụng ma túy xong Đ không có lấy tiền và 03 người bạn của Đ ra về.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Đ nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Đ hỏi mua 01 bịch ma túy 300.000 đồng, Đ đồng ý bán và hẹn Đ đến phía trước nhà trọ T L để nhận ma túy. Sau đó, Đ dùng đoạn ống hút đã được cắt nhọn một đầu lấy ma túy từ bịch lớn để sang đoạn ống hút vừa mới cắt rồi dùng hột quẹt hàn kín 02 đầu của đoạn ống hút lại. Lúc này, Nguyễn Văn Q chở Đ đến phía trước nhà trọ T L, Đ gọi điện cho Đ ra ngoài, Đ đưa cho Đ 300.000 đồng rồi lấy đoạn ống hút có chứa ma túy đem về sử dụng hết. Khi Đ liên hệ và đi giao ma túy cho Đ thì Đ không hay biết, tuy nhiên khi Đ đi giao ma túy cho Đ trở về phòng trọ thì Đ có hỏi Đ “Đi đâu về vậy”, Đ trả lời “Đi đưa đồ cho người ta”, thì Đ hiểu rằng Đ vừa đi bán ma túy xong, vì Đ biết “đưa đồ” nghĩa là bán ma túy.

Ngô Thị Đ khai: chỉ bán ma túy cho Đ, còn việc Đ và Q có hùng tiền để mua ma túy hay không thì Đ không biết, do lúc liên hệ mua ma túy thì chỉ có Đ liên hệ với Đ và Đ là người trực tiếp gặp Đ để nhận ma túy.

Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Q khai: Đ là người trực tiếp liên hệ với Đ để mua và nhận ma túy, việc Đạt rủ Q cùng đi mua ma túy sử dụng thì không có nói cho Đ biết.

Từ đó cho thấy chưa đủ cơ sở để kết luận Đ bán trái phép chất ma túy cho 02 người trở lên.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Minh T có nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Đ hỏi mua 01 bịch ma túy 300.000 đồng, Đ đồng ý bán và hẹn T đến phía trước nhà trọ T L để nhận ma túy, nhưng T nói không có xe để đi đến thì cả hai hẹn giao, nhận ma túy ở công viên thị trấn L V. Đ tiếp tục dùng đoạn ống hút đã được cắt nhọn một đầu lấy ma túy từ bịch ma túy lớn để sang đoạn ống hút vừa mới cắt rồi dùng hột quẹt hàn kín 02 đầu của đoạn ống hút lại để bán cho T. Cùng lúc này, Đ chạy xe đi chợ thị trấn Lai Vung để mua thức ăn nên Đ kêu Đ chở Đ đến công viên thị trấn L V nhưng không nói rõ là đi đâu, làm gì. Đ chở Đ đến công viên rồi chạy đi chợ, Đ điện thoại cho T đến công viên đưa Đ 300.000 đồng rồi lấy đoạn ống hút có chứa ma túy đi về và sử dụng hết. Sau đó, Đ đi chợ xong thì chạy đến công viên chở Đ về nhà trọ T L. Tại đây, lúc Đ đang chơi game trên điện thoại, Đ ngồi gần Đ trên giường ngủ lấy bịch ma túy mua của C còn lại chia thành 08 bịch nylon nhỏ để bán cho người khác (08 bịch ma túy được Đ để vào bịch nylon lớn rồi bỏ vào vỏ thuốc lá hiệu Hero để trên giường ngủ). Khi Đ chia ma túy ra thì Đ có nhìn thấy và biết mục đích Đ chia ma túy là để bán lại kiếm lời nhưng Đ không ngăn cản hay tố giác hành vi của Đ.

Tại bản kết luận giám định số 423/KL-KTHS, ngày 20/5/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 08 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong bì thư ký hiệu B1 là chất ma túy, có khối lượng 0,547 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn trả mẫu gửi giám định là tinh thể rắn trong các bì thư ghi ký hiệu B1, có khối lượng 0,389 gam cho Cơ quan trung cầu khi nhận kết luận giám định.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSLVg, ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Ngô Thị Đ ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố Trương Văn Đ ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ngô Thị Đ khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Trương Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Không tố giác tội phạm”.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Ngô Thị Đ là đối tượng nghiện ma túy và không có việc làm ổn định, để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài nên vào ngày 18/5/2020, Đ mua ma túy của người tên C về chia ra thành nhiều bịch nhỏ để bán ma túy 02 lần cho những người sử dụng là Nguyễn Văn Đ và Trần Văn T (mỗi người 01 lần, mỗi lần 01 bịch giá 300.000đ), thu lợi bất chính tổng số tiền 600.000 đồng. Còn Trương Văn Đ biết rõ Ngô Thị Đ bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Đ và trực tiếp thấy Đ chia ma túy ra thành 08 bịch nhỏ để bán kiếm tiền lời mà không tố giác; khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo Đ tự thú, bị cáo Đ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Ngô Thị Đ từ 09 năm đến 10 năm tù, áp dụng Điều 56 tổng hợp hình phạt 06 năm tù của bản án số 67/2019/HS-ST, ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt đối với bị cáo số tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trương Văn Đ từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ hộp thuốc lá nhãn hiệu Hero; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cái bật lửa có chữ PORSCHE; 01 đoạn ống hút nhựa được cắt nhọn 01 đầu; 02 miếng ny lon màu trắng; 01 gói niêm phong ghi số 442 ngày 19/5/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E, Tạ Hoài T, Nguyễn Tấn Đ và Ngô Thị Đ, vì đây là ma túy và các dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng, phân chia bán trái phép chất ma túy và không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 201.000 đồng do bị cáo Đ bán ma túy có được.

- Buộc bị cáo Ngô Thị Đ nộp lại 399.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Đ và Trần Minh T.

- Trả lại cho Trương Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu đen, do đây là điện thoại của Đ cho Đ mượn sử dụng nhưng không biết Đ dùng liên lạc mua, bán ma túy; Nhưng giao Chi cục thi hành án tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Đối với người tên Trần Minh T, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Q có hành vi mua trái phép chất ma túy của Ngô Thị Đ để sử dụng, Cơ quan điều tra đang xem xét làm thủ tục xử phạt vi phạm hành chính đối với T, Đ và Q theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên T, N A và H cùng Đ và Đ sử dụng trái phép chất ma túy do chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Bị cáo Ngô Thị Đ và bị cáo Trương Văn Đ thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Ngô Thị Đ đã có hành vi mua ma túy của người tên C về chia ra thành nhiều bịch nhỏ để bán ma túy 02 lần cho những người sử dụng là Nguyễn Văn Đ và Trần Văn T (mỗi người 01 lần, mỗi lần 01 bịch giá 300.000 đồng), thu lợi bất chính tổng số tiền 600.000 đồng; Trương Văn Đ có hành vi biết rõ Ngô Thị Đ đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Đ và trực tiếp thấy Đ chia ma túy ra thành 08 bịch nhỏ để bán kiếm tiền lời mà không tố giác với cơ quan chức năng về hành vi của Đ. Lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của các bị cáo là có căn cứ, các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Ngô Thị Đ có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” phạm vào điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 và điểm b, q khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

q) Tái phạm nguy hiểm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Hành vi của bị cáo Trương Văn Đ có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” phạm vào khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình quy định:

“1. Người nào biết rõ một trong các tội phạm quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 14 của Bộ luật này đang được chuẩn bị hoặc một trong các tội phạm quy định tại Điều 389 của Bộ luật này đang được thực hiện hoặc đã được thực hiện mà không tố giác, nếu không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 19 của Bộ luật này, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”.

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Thị Đ là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước, qua đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Đồng thời đây cũng là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên gánh nặng cho xã hội, gây tha hóa biến chất một bộ phận không nhỏ trong nhân dân đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên; hành vi phạm tội của bị cáo Trương Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tố tụng trong hoạt động điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, ngoài ra cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo Đ để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án rất là nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, các bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt. Bị cáo Đ khi phạm tội, bị cáo đang được hoãn chấp hành hình phạt tù mà lại tiếp tục phạm tội nên phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như các bị cáo.

[4] Đối với người tên Trần Minh T, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Q có hành vi mua trái phép chất ma túy của Ngô Thị Đ để sử dụng, Cơ quan điều tra đang xem xét làm thủ tục xử phạt vi phạm hành chính đối với T, Đ và Q theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên T, N A và H cùng Đ và Đ sử dụng trái phép chất ma túy do chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với người tên C bán ma túy cho Đ do chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

[5] Đối với những người làm chứng có mặt và vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án, những người này khai giống như nội dung vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Ngô Thị Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự thú, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Trương Văn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo Trương Văn Đ có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 nên áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

[7] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

[8] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ thuốc lá nhãn hiệu Hero; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cái bật lửa có chữ PORSCHE; 01 đoạn ống hút nhựa được cắt nhọn 01 đầu; 02 miếng nilon màu trắng; 01 bì thư được niêm phong ghi số 442 ngày 19/5/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp”, trên bì thư có dòng chữ CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP-CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG, có các chữ ký và ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E, Tạ Hoài T, Nguyễn Tấn Đ, Ngô Thị Đ; vì đây là ma túy và các dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng, phân chia bán trái phép chất ma túy và không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 201.000 đồng do bị cáo Đ bán ma túy có được (đã niêm phong có chữ ký của Nguyễn Tấn Đ, Ngô Thị Đ).

- Trả lại cho Trương Văn Đ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu đen (đã niêm phong); do đây là điện thoại của Đ cho Đ mượn sử dụng nhưng không biết Đ dùng liên lạc mua, bán ma túy; Nhưng giao Chi cục thi hành án tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng và số tiền trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

- Buộc bị cáo Ngô Thị Đ nộp lại 399.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Đ và Trần Minh T.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Đ 09 (chín) năm tù.

Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Ngô Thị Đ 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/2019/HS-ST, ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Buộc bị cáo Ngô Thị Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2020.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 03 (ba) tháng 18 (mười tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/10/2020. Bị cáo đã chấp hành xong, trả tự do cho bị cáo Đ tại phiên tòa.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ thuốc lá nhãn hiệu Hero; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cái bật lửa có chữ PORSCHE; 01 đoạn ống hút nhựa được cắt nhọn 01 đầu; 02 miếng nilon màu trắng; 01 bì thư được niêm phong ghi số 442 ngày 19/5/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp”, trên bì thư có dòng chữ CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP-CÔNG AN HUYỆN LAI VUNG, có các chữ ký và ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E, Tạ Hoài T, Nguyễn Tấn Đ, Ngô Thị Đ.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 201.000 đồng (đã niêm phong có chữ ký của Nguyễn Tấn Đạt, Ngô Thị Đ).

- Trả lại cho Trương Văn Đ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu đen (đã niêm phong); nhưng giao Chi cục thi hành án tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Buộc bị cáo Ngô Thị Đ nộp lại 399.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Đ và Trần Minh T.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Thị Đ và bị cáo Trương Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/01/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Út